

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NHẬT TOÀN CẦU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NHẬT TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT TOAN CAU SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT TOAN CAU SERVICE JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301230096

**3. Ngày thành lập:** 06/01/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8, Lý Tự Trọng, Khu phố Dương Lôi, Phường Tân Hồng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 09166 11118/ 0969 779980

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                             | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                 | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                        | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                        | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                   | 4390        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                   | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                               | 4663(Chính) |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                     | 4669        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu               | 8299        |
| 9.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810        |
| 10. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                     | 6820        |
| 11. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                   | 7110        |
| 12. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                    | 4719        |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)   | 4931        |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                      | 4932        |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                        | 4933        |
| 16. | Bốc xếp hàng hóa                                                                      | 5224        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                               | 5225        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                   | 5229        |
| 19. | Xây dựng nhà để ở                                                                     | 4101        |
| 20. | Xây dựng nhà không để ở                                                               | 4102        |
| 21. | Xây dựng công trình đường sắt                                                         | 4211        |
| 22. | Xây dựng công trình đường bộ                                                          | 4212        |
| 23. | Xây dựng công trình điện                                                              | 4221        |
| 24. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                   | 4222        |
| 25. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                    | 4223        |
| 26. | Xây dựng công trình công ích khác                                                     | 4229        |
| 27. | Xây dựng công trình thủy                                                              | 4291        |
| 28. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                       | 4292        |
| 29. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                 | 4293        |
| 30. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                            | 4299        |
| 31. | Phá dỡ                                                                                | 4311        |
| 32. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                     | 4312        |
| 33. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                 | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 06/01/2023 đến ngày 05/02/2023

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN THỊ<br>NGUYỆT | Khu phố Đại<br>Đình, Phường<br>Tân Hồng, Thành<br>phố Từ Sơn, Tỉnh<br>Bắc Ninh, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 120.000       | 1.200.000.000            | 15,000       | 0271820044<br>50                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             | Tổng số                            | 120.000       | 1.200.000.000            | 15,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>QUANG HUỆ  | Khu phố Dương<br>Lôi, Phường Tân<br>Hồng, Thành phố<br>Từ Sơn, Tỉnh Bắc<br>Ninh, Việt Nam   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 560.000       | 5.600.000.000            | 70,000       | 0270770126<br>46                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             | Tổng số                            | 560.000       | 5.600.000.000            | 70,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |             |                                                                               |                           |         |               |        |              |  |
|---|-------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|--|
| 3 | NGO THỊ THU | Khu phố Dương Lôi, Phường Tân Hồng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 120.000 | 1.200.000.000 | 15,000 | 024190003686 |  |
|   |             |                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |             |                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |             |                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |             |                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |  |
|   |             |                                                                               | Tổng số                   | 120.000 | 1.200.000.000 | 15,000 |              |  |
|   |             |                                                                               |                           |         |               |        |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGO THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024190003686

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố Dương Lôi, Phường Tân Hồng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Dương Lôi, Phường Tân Hồng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh